

Số: **3960** /QĐ-UBND

Quảng Ninh, ngày **20** tháng 9 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt giá đất cụ thể để bồi thường GPMB các điểm khai thác vật liệu đắp nền đường và các khu đổ thải phục vụ thi công đường cao tốc Vân Đồn – Móng Cái (đoạn qua huyện Hải Hà)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đất đai số 45/2013/QH ngày 29/11/2013;

Căn cứ: Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính phủ về việc qui định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính phủ qui định về giá đất; Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính phủ qui định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; Thông tư 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết phương pháp định giá đất, xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất, định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất; Quyết định số 1351/QĐ-BTNMT ngày 04/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc đính chính Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 724/TTr-TNMT ngày 13/9/2019; Thông báo thẩm định 3864/TB-HĐTĐGD ngày 9/9/2019 của Hội đồng thẩm định giá đất tỉnh;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Phê duyệt giá đất cụ thể để bồi thường GPMB các điểm khai thác vật liệu đắp nền đường và các khu đổ thải phục vụ thi công đường cao tốc Vân Đồn – Móng Cái (đoạn qua huyện Hải Hà) như sau:

STT	Loại đất và vị trí	Giá đất cụ thể (đồng/m²)
I	XÃ ĐƯỜNG HOA	
1	Đất trồng cây hàng năm	38.000
2	Đất trồng cây lâu năm	30.000

3	Đất rừng sản xuất	6.000
II	XÃ QUẢNG LONG	
1	Đất trồng cây hàng năm	40.000
2	Đất rừng sản xuất	6.000
III	XÃ QUẢNG SƠN	
1	Đất trồng cây hàng năm	31.000
2	Đất rừng sản xuất	6.000
IV	XÃ QUẢNG THỊNH	
1	Đất trồng cây hàng năm	35.000
2	Đất rừng sản xuất	6.000
V	XÃ QUẢNG THÀNH	
1	Đất trồng cây hàng năm	40.000
2	Đất nuôi trồng thủy sản	24.000
3	Đất rừng sản xuất	6.000

Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính, UBND thành phố Cẩm Phả chịu trách nhiệm toàn diện về phương án trình (phương pháp tính giá đất, số liệu tính toán, việc khảo sát xác định giá trị đầu vào để xác định giá đất) đảm bảo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các ông, bà: Chánh văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch UBND huyện Hải Hà, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./

Nơi nhận:

- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 2 (thực hiện);
- V0, V5, QLĐĐ;
- Lưu: VT, QLĐĐ2.

L10 bản, QĐ136

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Cao Tường Huy